

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN
TIẾNG ANH CĂN BẢN 1

Ngành đào tạo: Công tác xã hội, Quản trị Kinh doanh
Hệ đào tạo: Đại học chính quy

1. Tên học phần: Tiếng Anh căn bản 1

2. Mã học phần: DHNT01

3. Số đvht: 3 (1,2)

4. Trình độ: SV năm thứ nhất

5. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 15 tiết (1 tiết giảng / 1 tuần lễ)

- Thảo luận, thực hành, kiểm tra: 60 tiết (4 tiết thực hành, thảo luận / 1 tuần lễ)

- Tự học: 60 giờ

6. Điều kiện tiên quyết: không

7. Mục tiêu của học phần:

7.1. Về kiến thức: kết thúc học phần, sinh viên có thể:

- phát âm tương đối rõ ràng dù vẫn còn nhiều ảnh hưởng của tiếng mẹ đẻ và thường cần thương lượng để người tham gia hội thoại có thể hiểu.
- có vốn kiến thức ngữ pháp cơ bản về các cách diễn đạt cho những tình huống giao tiếp hàng ngày: thông tin cá nhân, thói quen, nhu cầu, sở thích, hỏi đáp về những thông tin đơn giản;
- sử dụng các cấu trúc câu cơ bản trong đó có các cụm từ cố định, các cách diễn đạt theo công thức.
- có đủ vốn từ để thực hiện những giao dịch đơn giản hàng ngày với các tình huống và chủ đề quen thuộc.

7.2. *Về kỹ năng*: sinh viên được phát triển 4 kỹ năng cơ bản: nghe, nói, đọc, viết ở mức sơ cấp liên quan đến các tình huống quen thuộc hàng ngày.

Kỹ năng nghe:

- nhận ra những từ quen thuộc và những cụm từ rất cơ bản liên quan đến bản thân, gia đình và môi trường sống quen thuộc khi người nói nói rõ ràng và chậm rãi;
- hiểu chủ đề mà người khác đang thảo luận khi họ nói một cách rõ ràng, chậm rãi; hiểu được nội dung chính trong các thông báo hay chỉ dẫn đơn giản.

Kỹ năng đọc:

- hiểu những văn bản ngắn, đơn giản về những chủ đề quen thuộc cụ thể được diễn đạt bằng ngôn ngữ gần gũi hàng ngày;
- hiểu được các bài đọc ngắn, đơn giản gồm những từ vựng được sử dụng với tần suất cao: Đọc hiểu thư tín đơn giản về những chủ đề quen thuộc; Đọc tìm kiếm thông tin cụ thể và dễ nhận biết từ những tài liệu đơn giản hàng ngày như quảng cáo, thực đơn, lịch trình, danh sách ... ; Đọc hiểu luật lệ và quy định khi được diễn đạt bằng ngôn ngữ đơn giản.

Kỹ năng nói:

- giao tiếp được trong những tình huống cố định và với những hội thoại ngắn về những chủ đề gần gũi và với sự giúp đỡ của người khác khi cần thiết;

- hỏi và trả lời câu hỏi cũng như trao đổi ý kiến và thông tin về những chủ đề quen thuộc trong những tình huống giao tiếp quen thuộc hàng ngày: thói quen hàng ngày, sở thích ...;
- thực hiện các chức năng ngôn ngữ hội thoại để thiết lập các mối quan hệ xã hội như chào hỏi, giới thiệu, cảm ơn, xin lỗi ...;

Kỹ năng viết:

- viết thư cá nhân đơn giản;
- viết các tin nhắn đơn giản;
- viết các cụm từ, các câu đơn giản sử dụng những từ nối;

Các kỹ năng khác:

- Bắt đầu làm quen với việc làm việc theo nhóm
- Tìm kiếm và khai thác thông tin trên mạng internet phục vụ cho việc học tập môn học.

7.3. Về thái độ: có ý thức rèn luyện, sử dụng ngôn ngữ tiếng Anh trong các tình huống quen thuộc trong đời sống.

8. Mô tả tóm tắt nội dung học phần:

Học phần này giúp sinh viên những kiến thức và kỹ năng cơ bản nhất trong giao tiếp tiếng Anh sơ cấp đồng thời hướng dẫn sinh viên phương pháp tự học. Mô tả vắn tắt nội dung học phần được liệt kê trong bảng sau:

Ngữ pháp	Các thì: hiện tại đơn giản, quá khứ đơn giản, hiện tại tiếp diễn, tương lai gần; Động từ <i>Can</i> Tính từ; Tính từ sở hữu; Đại từ sở hữu; Sở hữu cách của danh từ Giới từ chỉ thời gian; trạng từ chỉ tần suất
Từ vựng	Số đếm Các ngày trong tuần; hoạt động hàng ngày Cụm động từ Đồ vật thông dụng; thông tin cá nhân
Phát âm	Bảng chữ cái và phiên âm quốc tế Nguyên âm, phụ âm; trọng âm từ, trọng âm câu

	Cách phát âm từ có tận cùng là , s/es, ed Các từ hợp vần
Nghe nói	Chủ đề: các tình huống quen thuộc hàng ngày: ngày trong tuần, hỏi và nói về thời gian, làm quen, giải trí Kỹ năng: nghe và nắm ý chính
Đọc hiểu	Đọc để tăng cường vốn từ về các chủ đề quen thuộc: bản thân, gia đình, bè bạn, đất nước, con người, công việc, cuộc sống, giải trí
Viết	Viết theo mẫu: điền thông tin cá nhân; viết thư/email giới thiệu bản thân, viết một đoạn văn tả về một người bạn, tả cảnh khoảng 100 từ

9. Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Ngoại ngữ

10. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Nghiên cứu trước giáo trình, tài liệu theo chương, bài vào các giờ tự học;
- Đi học đầy đủ, đúng giờ và tích cực tham gia trên lớp;
- Hoàn thành các bài tập được giao và nộp bài đúng thời hạn;
- Tham gia đầy đủ các bài kiểm tra;
- Tham gia thi kết thúc học phần.

11. Tài liệu học tập

11.1. Tài liệu bắt buộc

1. Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison, *New English file, Elementary Student's book*, Oxford University Press (2007)

11.2. Tài liệu tham khảo.

2. Clive Oxenden, Christina Latham-Koening, Paul Selison, *New English file, Elementary Workbook*, Oxford University Press (2007);
3. Murphy, Raymond, *English Grammar in Use*, (Trần Mạnh Tường dịch và chú giải) NXB Văn hóa – Thông tin (2012)

4. Michael McCarthy, Felicity O'Dell, *English Vocabulary in Use Elementary*, Cambridge University Press (2010)
5. Jonathan Marks, *English Pronunciation in Use Elementary*, Cambridge University Press (2007)

12. Tiêu chuẩn đánh giá sinh viên:

STT	Điểm thành phần	Quy định	Trọng số	Ghi chú
1	Tham gia học tập trên lớp: không nghỉ học quá 20% số buổi học, không đi học muộn, tích cực tham gia các hoạt động trên lớp, chuẩn bị và làm bài tập đầy đủ, nộp bài đúng hạn.	1 điểm	10%	
2	Bài kiểm tra tiến bộ số 1: đánh giá các kiến thức cấu trúc, ngữ pháp, từ vựng, phát âm và các kỹ năng đọc, viết	Thi viết 90 phút	20%	Tuần 9
3	Bài kiểm tra tiến bộ số 2: đánh giá kỹ năng nghe nói: tự giới thiệu, giới thiệu về bạn, thảo luận, thực hành phát âm.	Thi nói theo cặp (5- 7 phút)	20%	Từ tuần 10 – tuần 15
3	Thi kết thúc học phần	Thi viết (90 phút) + thi nói	50%	

Lưu ý: Sinh viên không tham gia đủ 80% số tiết học trên lớp không được thi lần đầu

13. Thang điểm: 10

- Điểm thành phần để điểm lẻ một chữ số thập phân
- Điểm kết thúc học phần làm tròn đến phần nguyên

14. Nội dung chi tiết học phần:

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 1	1.1 Lesson 1A <i>1.1.1. Động từ be (khẳng định)</i> <i>1.1.2. Đại từ nhân xưng</i> <i>1.1.3. Số đếm 1- 20, các ngày trong tuần</i> <i>1.1.4. Phát âm: nguyên âm, trọng âm trong từ</i> <i>1.1.5. Giới thiệu bản thân</i> 1.2 Lesson 1B <i>1.2.1. Động từ be (phủ định, nghi vấn)</i> <i>1.2.2. Tên nước và quốc tịch</i> <i>1.2.3. Số đếm 20 – 1,000</i> <i>1.2.4. Phát âm: nguyên âm</i> 1.2.5. Chào hỏi, làm quen	1	4		Chuẩn bị giáo trình và các dụng cụ học tập
Tuần 2	1.3. Lesson 1C <i>1.3.1. Tính từ sở hữu</i> <i>1.3.2. Thông tin cá nhân</i> <i>1.3.3. Bảng chữ cái</i> <i>1.3.4. Một cuộc phỏng vấn</i> 1.4. Lesson 1D <i>1.4.1. Mạo từ a, an, số nhiều</i> <i>1.4.2. This, that, these, those</i> <i>1.4.3. Ngôn ngữ sử dụng trong lớp học, các đồ vật thông dụng</i> <i>1.4.4. Nghe: bài hát Eternal Flame</i> <i>1.4.5 Tiếng Anh thực hành, viết, ôn tập, kiểm tra</i>	1	4	- Tài liệu học tập số 1, trang 4 đến 15	Chuẩn bị nội dung thảo luận Ôn lại nội dung đã học Làm bài tập: tài liệu học tập số 2, trang 4 đến 12

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
Tuần 3	2.1. Lesson 2A 2.1.1. <i>Thì hiện tại đơn giản</i> 2.1.2. <i>Cụm động từ, động từ bất quy tắc</i> 2.1.3. <i>Phát âm: phụ âm, âm tận cùng là s (ngôi thứ ba)</i> 2.2. Lesson 2B 2.2.1. <i>Các cụm động từ thông dụng</i> 2.2.2. <i>Phát âm: phụ âm</i> 2.2.3. <i>Đọc: giới thiệu, làm quen trên mạng internet</i>	1	4	- Tài liệu học tập số 3, trang 10 đến 12; trang 256 đến 259	Đọc trước nội dung bài
Tuần 4	2.3. Lesson 2C 2.3.1. <i>Mạo từ a, an, danh từ chỉ nghề nghiệp</i> 2.3.2. <i>Phát âm: phụ âm</i> 2.4. Lesson 2D 2.4.1. <i>Sở hữu cách của danh từ</i> 2.4.2. <i>Danh từ về gia đình</i> 2.4.3. <i>Kể về gia đình</i> 2.4.4. <i>Tiếng Anh thực hành, viết, ôn tập và kiểm tra</i>	1	4	- Tài liệu học tập số 1, trang 16 đến 27	Chuẩn bị nội dung thảo luận Làm bài tập: tài liệu học tập số 2, trang 13 đến 21
Tuần 5	3.1. Lesson 3A 3.1.1. <i>Tính từ</i> 3.1.2. <i>Phát âm: nguyên âm đôi</i> 3.1.3. <i>Miêu tả người nổi tiếng</i> 3.2. Lesson 3B	1	4	- Tài liệu học tập số 1, trang 28 đến 39 - Tài liệu học tập số 3, trang 369 đến	Chuẩn bị nội dung thảo luận

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	3.2.1. <i>Thì hiện tại đơn giản</i> 3.2.2. <i>Cách nói về thời gian</i> 3.2.3. <i>Các hoạt động hàng ngày</i>			371	
Tuần 6	3.3. Lesson 3C 3.3.1. <i>Trạng từ chỉ tần suất</i> 3.3.2. <i>Từ và cụm từ chỉ thời gian</i> 3.3.3. <i>Phát âm: h</i> 3.4. Lesson 3D 3.4.1. <i>Giới từ chỉ thời gian</i> 3.4.2. <i>Trọng âm trong từ</i> 3.4.3. <i>Kể về thời gian yêu thích</i>	1	4		Ôn lại nội dung đã học Làm bài tập: tài liệu học tập số 2, trang 22 đến 30
Tuần 7	4.1. Lesson 4A 4.1.1. <i>Động từ can/can't</i> 4.1.2. <i>Cụm động từ</i> 4.1.3. <i>Trọng âm trong câu</i> 4.1.4. <i>Nghe nói: tìm hiểu tính cách</i>	1	4	- Tài liệu học tập số 1, trang 40 đến 51	- Chuẩn bị nội dung thảo luận
Tuần 8	4.2 Lesson 4B 4.2.1. <i>Động từ like + V-ing</i> 4.2.2. <i>Hoạt động yêu thích trong thời gian rảnh rỗi</i> 4.2.3. <i>Phát âm: trọng âm câu</i> 4.3 Lesson 4C 4.3.1. <i>Đại từ làm tân ngữ</i> 4.3.2. <i>Phát âm: /i/ và /i:/</i>	1	4	- Tài liệu học tập số 3, trang 260 đến 262	Làm bài tập: tài liệu học tập số 2, trang 31 đến 39

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	4.3.3. <i>Đọc: 5 câu chuyện tình nổi tiếng</i>				
Tuần 9	4.4. Lesson 4D 4.4.1. <i>Đại từ sở hữu</i> 4.4.2. <i>Âm nhạc</i> 4.4.3. <i>Phát âm: các từ hiệp vần</i> 4.4.4. <i>Nghe: bài hát Unchanged melody</i> 4.4.5. <i>Tiếng Anh thực hành, viết, ôn tập và kiểm tra</i>	1	4 Bài kiểm tra tiến bộ số 1		Ôn lại các nội dung đã học
Tuần 10	5.1. Lesson 5A 5.1.1. <i>Thì quá khứ đơn giản: động từ be</i> 5.1.2. <i>Cách thành lập từ</i> 5.1.3. <i>Phát âm: trọng âm câu</i> 5.1.4. <i>Nghe nói: tổng thống Mỹ</i> 5.2. Lesson 5B 5.2.1. <i>Thì quá khứ đơn giản: động từ có quy tắc</i> 5.2.2. <i>Cum từ chỉ quá khứ</i> 5.2.3. <i>Phát âm: âm tận cùng là ed</i>	1	4	- Tài liệu học tập số 1, trang 52 đến 63	Chuẩn bị nội dung thảo luận
Tuần 11	5.3. Lesson 5C 5.3.1. <i>Thì quá khứ đơn giản: động từ bất quy tắc</i> 5.3.2. <i>Động từ go, have, get</i> 5.3.3. <i>Nghe nói: bài hát Dancing Queen</i>	1	4	- Tài liệu học tập số 3, trang 37 đến 39	Ôn lại nội dung đã học Làm bài tập: tài

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	5.4. Lesson 5D 5.4.1. <i>Thì quá khứ: động từ có quy tắc và bất quy tắc</i> 5.4.2. <i>Phát âm: các động từ quá khứ</i> 5.4.3. <i>Nghe nói: phỏng vấn về ngày hôm qua</i> 5.4.4. <i>Tiếng Anh thực hành, viết, ôn tập và kiểm tra</i>				liệu học tập số 2, trang 40 đến 48
Tuần 12	6.1. Lesson 6A 6.1.1. <i>Cấu trúc There is, there are</i> 6.1.2. <i>Đồ dùng trong gia đình</i> 6.1.3. <i>Phát âm th, trọng âm trong câu</i> 6.1.4. <i>Nghe nói: there is/there are, hội thoại về đồ dùng trong gia đình</i> 6.2. Lesson 6B 6.2.1. <i>Cấu trúc There was/there were</i> 6.2.2. <i>Giới từ chỉ địa điểm</i> 6.2.3. <i>Phát âm: âm câm (chữ cái không được phát âm)</i>	1	4	- Tài liệu học tập số 1, trang 64 đến 75	Nghiên cứu trước tài liệu; Chuẩn bị nội dung thảo luận
Tuần 13	6.3. Lesson 6C 6.3.1. <i>Thì hiện tại tiếp diễn</i> 6.3.2. <i>Cụm động từ</i> 6.3.3. <i>Động từ +ing</i>	1	4	- Tài liệu học tập số 3, trang 49 đến 57 - Tài liệu học tập số 3, trang 13 đến 15;	Nghiên cứu tài liệu

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	6.3.4. Nghe nói: các hoạt động đang xảy ra 6.4. Lesson 6D 6.4.1. Phân biệt thì hiện tại đơn giản và hiện tại tiếp diễn 6.4.2. Phát âm: tên các thành phố 6.4.3. Nghe nói: chủ đề du lịch 6.4.4. Đọc: London Eye 6.4.5. Tiếng Anh thực hành, viết, ôn tập và kiểm tra			trang 378 đến 387	Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập
Tuần 14	7.1. Lesson 7A 7.1.1. Cách dùng a/an/some/any 7.1.2. Thức ăn, danh từ đếm được, danh từ không đếm được 7.1.3. Phát âm: ea 7.2. Lesson 7B 7.2.1. Cách dùng How much, how many, a lot, not much, etc. 7.2.2. Đồ uống 7.2.3. Đọc: Nước – sự thật và huyền thoại	1	4	- Tài liệu học tập số 1, trang 76 đến 87	Nghiên cứu tài liệu Chuẩn bị nội dung thảo luận
Tuần 15	7.3. Lesson 7C 7.3.1. Cấu trúc going to (kế hoạch) 7.3.2. Phát âm: trọng âm trong câu 7.3.3. Nghe nói: kỳ nghỉ lễ, bài hát La Isla	1	4	- Tài liệu học tập số 3, trang 221 đến 231; trang 274 đến	Ôn lại nội dung đã học và làm bài tập

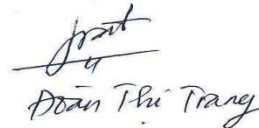
Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV

Tuần	Nội dung giảng dạy	Lý thuyết	TL + KT	Tài liệu đọc trước	Nhiệm vụ của SV
	<i>Bonita</i> 7.4. Lesson 7D 7.4.1. Cấu trúc going to (phỏng đoán) 7.4.2. cụm động từ 7.4.3. Nghe nói: dự đoán tương lai 7.4.4. Tiếng Anh thực hành, viết, ôn tập và kiểm tra			277 - Tài liệu học tập số 2, trang 58 đến 65	
Tuần 16	Ôn và thi kết thúc học phần				

Hà Nội, ngày 15 tháng 9 năm 2013

GIÁM ĐỐC


PHÓ GIÁM ĐỐC
TS. Trần Quang Tiến

LÃNH ĐẠO KHOA

Đoàn Thị Trang

TRƯỞNG TỔ MÔN

Bùi Thị Thu